

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Ông Lê Tiên Thần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 20/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 11/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình G - sinh năm 1968; tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T1, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1931; Vợ: chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971; có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996 (là bị cáo trong cùng vụ án).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1987 tham gia nghĩa vụ quân sự, năm 1989 xuất ngũ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Duy T - sinh năm 1996; tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T1, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình G, sinh năm 1968 (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015 tham gia nghĩa vụ quân sự, năm 2017 xuất ngũ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh **Hoàng Văn Đ** - sinh năm 1986 (đã chết ngày 08/6/2021); Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà **Phan Thị L1**, sinh năm 1960 (mẹ đẻ anh Đ). Trú tại: thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1991 (vợ anh Đ). Trú tại: thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1, chị T3: Anh **Hoàng Đình L2**, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà L1, anh L2 có mặt tại phiên tòa)

* **Người làm chứng:**

- Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Phạm Văn D**, sinh năm 1984. Trú tại: thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1985. Trú tại: thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Nguyễn Thị D1**, sinh năm 1997. Trú tại: thôn P1, xã P2, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Vũ Ngọc C**, sinh năm 1997. Trú tại: thôn P3, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị P có mặt, những người làm chứng khác đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T mở quán “Lẩu nướng 1996” địa chỉ tại thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2021, anh Hoàng Văn Đ (là người nghiện ma túy) đến quán “Lẩu nướng 1996” của T, anh Đ yêu cầu T đưa điện thoại cho anh Đ nhưng T không đồng ý, anh Đ vô cớ gây sự, tát vào mặt T nhưng T không bị thương tích. Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2021, anh Đ tiếp tục đến quán của T yêu cầu T làm 50 chiếc chân gà nướng và 50 cánh gà nướng.

Trong lúc chờ đợi, anh Đ đập bàn, chửi bới và đuổi hết những khách khác đến mua hàng của T. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày khi T nướng xong chân gà, cánh gà đưa cho anh Đ thì anh Đ không trả tiền hàng là 1.000.000 đồng và nói ngày mai đến đặt tiếp. Buổi tối cùng ngày, T về nhà kể với bố đẻ là Nguyễn Đình G và chị gái là Nguyễn Thị Bích P về chuyện 02 ngày liền bị anh Đ đến quán phá công việc làm ăn. Nguyễn Đình G bảo T điều khiển xe máy chở sang nhà anh Đ để nói chuyện, yêu cầu anh Đ không tiếp tục ra quán của T quấy phá nữa. Biết anh Đ là người nghiện ma túy, liều lĩnh, nên trên đường đi, T đã vào quán của mình lấy 02 con dao (01 con dạng dao bầu dài 33,5cm, cán gỗ có bọc khuy kim loại sáng màu dài 12cm, lưỡi dao màu đen dài 21,5cm, bản rộng nhất là 5cm; 01 con dao inox dạng dao phay dài 34cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 21cm, bản rộng nhất là 9,5cm, phần đầu lưỡi dao có dập lỗ thủng) cho vào túi chéo đeo trước ngực là túi T thường đeo khi bán hàng, T khai mục đích mang theo dao để phòng thân và chống trả nếu anh Đ đánh mình. T chở G đi đến gần cổng nhà anh Đ thì nhìn thấy anh Đ đang đi bộ, cởi trần, áo vắt trên vai. T và G xuống xe, G nói với anh Đ “Thôi, em nó bán hàng ở đây anh đừng ra quấy phá nữa để cho em nó làm ăn”. Anh Đ nhìn T nói: “Tao đã làm gì mà chưa, tao có bảo không trả tiền không”. Vừa nói, anh Đ vừa tiến lại sát người T, T nói: “Hôm qua anh đánh em, hôm nay anh mua hàng không trả tiền em”, anh Đ nói tiếp “Tao thích làm gì thì làm”. T đứng đối diện với anh Đ, rút 02 con dao ở túi đeo ngực, cầm ra 02 tay và giấu phía sau lưng mình. Anh Đ nói “Mày đợi tao một tý” rồi về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ, đầu nhọn, kích thước dài 48cm, phần cán gỗ dài 16,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 04cm, cầm dao chạy đến chỗ T. T bỏ chạy, anh Đ cầm dao đuổi theo. Thấy vậy, G nhặt hai viên gạch đỏ, loại gạch đặc, có kích thước khoảng 20.5cm x 11cm x 5cm xếp ở tường ven đường cạnh chỗ G đứng, chạy đuổi theo anh Đ. Anh Đ đuổi theo T được khoảng 30 - 40 mét thì gặp chị Nguyễn Thị Bích P đi xe máy ngược chiều, chị P dừng xe nói “Anh ơi em là chị của T, có gì từ từ nói chuyện”. Anh Đ không đuổi theo T nữa mà đi đến dùng tay trái túm, đẩy vào ngực áo chị P, tay phải giơ dao qua đầu hướng về phía chị P. Chị P bỏ xe máy, giơ hai tay lên giữ vào cổ tay cầm dao của anh Đ để ngăn không cho anh Đ chém mình. T chạy qua chỗ chị P khoảng 05 đến 07 mét, nhận ra chị mình nên quay đầu nhìn lại, thấy anh Đ và chị P đang giằng co nhau. T nghĩ anh Đ chém chị P nên chạy quay lại hô “Mày chém chị tao à” đồng thời cầm hai con dao ở hai tay lao vào chém nhiều nhất, liên tiếp trúng vào vùng đầu, cổ, vai, ngực của anh Đ. G cũng chạy đến, tay cầm gạch mục đích tấn công anh Đ. Anh Đ bị chém, đi giật lùi và bị ngã ngửa ra đường, dao ở tay anh Đ văng ra, chị P chạy lại nhặt được con dao này. Thấy anh Đ bị ngã, G dùng tay phải cầm 01 viên gạch, giơ lên cao qua đầu G, đập 01 phát trúng vào vùng đầu bên trái của anh Đ. Anh Đ đứng dậy định giằng lại dao từ tay chị P thì T lao vào, dùng tay phải ôm quàng qua cổ của anh Đ từ trước về sau, kéo anh Đ ngã ngửa ra đường. Nghe thấy tiếng cãi nhau, anh Phạm

Văn D (là hàng xóm của anh Đ) chạy ra can ngăn không cho hai bên đánh nhau nữa. Anh Đ đứng dậy chửi bới, rút chìa khoá đang cắm ở ổ khoá xe máy, giữ xe của T lại không cho đi. T cầm theo 03 con dao của T và anh Đ rồi cùng G đi bộ về nhà. Anh Đ được chị P chở đến Trạm y tế xã M sơ cứu, rồi đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Hậu quả anh Hoàng Văn Đ bị đa chấn thương, đa vết thương vùng đầu và toàn thân, đến ngày 08/6/2021 anh Đ bị chết tại gia đình do bị chấn thương sọ não.

* Giấy xác nhận của Trạm y tế xã M, xác định: Anh Đ được đưa đến trạm y tế lúc 21 giờ ngày 01/6/2021 với tình trạng đa chấn thương, máu loang khắp người, vết thương vùng đầu thái dương bên trái rách da thấu xương, kích thước dài khoảng 8-10cm, rộng khoảng 1-1,5cm; vùng cổ, vai trái rách da kích thước dài khoảng 6-7cm, rộng khoảng 1cm; vùng vai phải rách phần mềm, kích thước dài khoảng 5-6cm, rộng khoảng 1-1,5cm; vùng gối trái rách phần mềm kích thước dài khoảng 7-8cm, rộng khoảng 1,5cm - 2cm. Chẩn đoán: Đa chấn thương + theo dõi chấn thương sọ não.

* Bệnh án điều trị của anh Hoàng Văn Đ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình (kèm theo giấy chuyển viện của bệnh viện đa khoa Lâm Hoa), thể hiện: Anh Đ được chuyển từ bệnh viện đa khoa Lâm Hoa đến nhập viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình hồi 23 giờ ngày 01/6/2021 trong tình trạng rất nặng: hôn mê, Glasgow 6 điểm; đồng tử bên trái giãn 4mm, không có phản xạ ánh sáng; chấn thương sọ não, chảy máu ngoài màng cứng, chảy máu dưới màng cứng... ra viện hồi 02 giờ ngày 08/6/2021 trong tình trạng nặng hơn (bệnh nhân lơ mơ, GCS 11 điểm, da, niêm mạc nhợt...).

* Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2021 tại nhà nạn nhân Hoàng Văn Đ, ở thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nội dung thể hiện các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau:

- Vùng thái dương bên trái có vết thương dọc từ trên xuống dưới, đã khâu dài 6,5cm; vùng đỉnh đầu bên trái có vết thương nằm ngang đã khâu 02 mũi chỉ lạnh dài 2cm; vùng thái dương đỉnh chẩm bên trái có vết mổ hình vòng cung dài 32cm; vùng cổ bên trái tính từ 1/3 trong xương đòn lên trên có vết xước dài (6x0,4)cm; từ mặt giữa trên vai phải xuống dưới tới xương sườn số 2 có vết rách và xước da hướng từ trên xuống dưới đo (15 x 0,4)cm. Trong đó vết rách da mặt trên vai bên phải khâu 01 mũi chỉ lạnh dài 2,5cm; 1/3 giữa mặt trước trong cẳng tay bên phải có vết xước da hướng từ trên xuống dưới đo (4,5 x 0,3)cm; 1/3 dưới mặt sau cẳng tay bên phải có 01 số vết xước thượng bì đo (9,5 x 8) cm; mu bàn tay bên phải và mu các ngón 3,4,5 có một số vết trợt da thành đám khi khép ngón tay đo (9x6)cm; mặt trên vai bên trái có vết rách và xước da đã khâu 01 mũi chỉ lạnh đo (4x0,2)cm; 1/3 trên mặt trước đùi phải có một số vết bầm máu thành đám đo (5,5x5)cm; mặt ngoài khớp gối bên phải có vết xây xát da còn vẩy máu đo (6x2)cm; trên mắt cá ngoài chân bên phải vết xây xát da còn vẩy máu đo

(3x1,5)cm; 1/3 dưới mặt trước đầu bên trái có vết thương dọc từ trên xuống dưới đã khâu 02 mũi chỉ lạnh đo (4x0,5)cm; vùng dưới mặt trước khớp gối bên trái có vết xây xát da còn vẩy máu đo (2x2)cm.

- Bóc tách da đầu theo vết mổ, thấy: khuyết xương sọ (do mổ) kích thước (14x10)cm; dập não vùng trán thái dương bên trái; phù não toàn bộ bán cầu bên trái. Bóc tách vết thương vùng thái dương bên trái thấy: Rách và tụ máu dưới da, lớp da rách chưa sát xương.

* Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120 ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình thể hiện: Thương tích cổ, vùng vai hai bên, vùng ngực do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da; Thương tích vùng thái dương bên trái do vật cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da, vỡ xương đỉnh và tụ máu dưới màng cứng. Đã được xử trí: Mổ cấp cứu lấy máu tụ giải toả não, khâu phục hồi vết thương, thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, tăng tuần hoàn não. Hiện tại: Hoàng Văn Đ mới phẫu thuật, còn đang nằm điều trị tại bệnh viện nên chưa đánh giá được tổn thương xuất huyết dưới màng cứng có ảnh hưởng tới các chức năng khác hay không; chưa đo được chiều dài đường vỡ xương vùng đỉnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 28%.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 123/PY-PC09 ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn Đ: “Nạn nhân bị đa chấn thương, đa vết thương vùng đầu, và toàn thân do vật tày, rắn có cạnh, vật sắc và do chà xát với vật cứng gây lên làm chấn thương sọ não, dập não vùng trán - thái dương bên trái, phù não toàn bộ bán cầu trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”.

* Công văn số 41/CV-TTPY ngày 05/8/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình trả lời Cơ quan điều tra về một số vấn đề cơ quan điều tra còn chưa rõ, có sự nhầm lẫn trong bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120 ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình, nội dung công văn khẳng định các thương tích của anh Hoàng Văn Đ như sau: Trên vùng đầu của anh khi giám định có 02 vết thương; Tất cả các thương tích đều đã được xem xét và ra kết quả giám định chung là 28%; “Vỡ xương đỉnh và tụ máu dưới màng cứng” của Hoàng Văn Đ là do vết thương vùng đỉnh gây nên; Vết thương vùng đỉnh của anh Hoàng Văn Đ do vật cứng có cạnh gây nên làm vỡ xương đỉnh và tụ máu dưới màng cứng, vết thương vùng thái dương bên trái của anh Đ do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể: Vết thương đỉnh chằm thái dương trái 02%; vỡ xương vùng đỉnh 09%; xuất huyết dưới màng cứng 11% - tính theo phương pháp cộng lùi là 20%. Các vết thương vùng cổ bên trái, mồm vai trái, mồm vai phải, vùng ngực dưới xương đòn; vùng thái dương trái; mặt trước gối trái - tính theo phương pháp cộng lùi là 08%.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTB ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình G và Nguyễn Duy T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, các bị cáo đã trực tiếp xin lỗi đại diện hợp pháp của bị hại và nhất trí việc đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại 220.000.000 đồng.

- Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo; xác nhận đã nhận 220.000.000 đồng gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại và không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác; đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy con dao và quần áo của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Duy T phạm tội “Giết người”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đình G từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Xử phạt Nguyễn Duy T từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

+ Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội của các bị cáo và các đồ vật tài sản quản lý của các bị cáo, bị hại không còn giá trị sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, gồm:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 02/6/2021 tại trục đường liên thôn thuộc thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 04 đến số 14A);

- Biên bản quản lý đồ vật hồi 22 giờ ngày 01/6/2021 tại Ban công an xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 435 đến số 436);

- Biên bản quản lý đồ vật hồi 23 giờ 35 phút ngày 01/6/2021 và 02 giờ 25 phút ngày 02/6/2021 tại gia đình Nguyễn Duy T do T giao nộp (bút lục số 433, 438);

- Biên bản làm việc, sơ đồ về việc tìm kiếm, phát hiện, niêm phong số gạch Nguyễn Đình G đã sử dụng đập vào đầu anh Hoàng Văn Đ vào hồi 11 giờ 05 phút ngày 02/6/2021 tại đường liên thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 100 đến số 102);

- Bản kết luận giám định số 13 ngày 15/6/2021; số 19 ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 109 đến số 111);

- Bản Kết luận giám định số 5869/C09-TT3 ngày 16/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục từ số 239 đến số 241);

- Giấy xác nhận của Trạm y tế xã M (bút lục số 149);

- Bệnh án điều trị của anh Hoàng Văn Đ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình (kèm theo là giấy chuyển viện của bệnh viện đa khoa Lâm Hoa) (bút lục từ số 156 đến số 195);

- Bản ảnh thương tích của anh Hoàng Văn Đ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập ngày 01/6/2021 (bút lục từ số 151A đến số 155);

- Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2021 tại nhà nạn nhân Hoàng Văn Đ, ở thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 204 đến số 205; 207 đến số 218);

- Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120 ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 197-198);

- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 123 ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 220 đến số 221);

- Công văn số 41/CV-TTPY ngày 05/8/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình trả lời Cơ quan điều tra về một số vấn đề cơ quan điều tra còn chưa rõ, có sự nhầm lẫn trong bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120 ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 230 đến số 231);

- Kết luận giám định số 61/KLGĐĐ-PC09 ngày 05/7/2021 đối với dữ liệu camera đã quản lý thu giữ tại nhà chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình và phụ lục bản ảnh kèm theo: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 02 tập tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Nội dung hình ảnh liên quan đến vụ đánh nhau được trích xuất thể hiện trong phụ lục kết luận giám định (bút lục từ số 117 đến số 143);

- Lời khai của những người làm chứng gồm: chị Nguyễn Thị Bích P (bút lục từ số 347 đến 358); anh Phạm Văn D (bút lục từ 366 đến số 369); chị Nguyễn Thị T4 (bút lục từ 362 đến số 365); chị Nguyễn Thị D1 (bút lục từ 370 đến số 373); anh Vũ Ngọc C (bút lục từ 374 đến số 377);

- Lời khai của các bị cáo: Nguyễn Đình G (bút lục từ 243 đến số 281); Nguyễn Duy T (bút lục từ 283 đến 345);

- Cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2021, tại quán “Lẩu nướng 1996” của T tại thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Duy T bị anh Hoàng Văn Đ vô cớ gây sự, tát vào mặt nhưng không bị thương tích. Chiều ngày 01/6/2021, anh Đ tiếp tục ra quán của T mua chân gà, cánh gà nướng nhưng chưa trả tiền, chửi bới T và nhân viên của quán, đuổi khách đến mua hàng của T nên T rất bức tức. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T cùng bố đẻ là Nguyễn Đình G đi xe máy tìm gặp anh Đ, mục đích nói để anh Đ không đến quán của T quậy phá nữa. Khi đi, T mang theo 02 con dao bằng kim loại, (01 con dạng dao bầu dài 33,5cm, cán gỗ có bọc khuy kim loại sáng màu dài 12cm, lưỡi dao màu đen dài 21,5cm, bản rộng nhất là 5cm; 01 con dao inox dạng dao phay dài 34cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 21cm, bản rộng nhất là 9,5cm). Tại khu vực ngõ trước cửa nhà anh Đ tại thôn B, xã M, huyện V, T, G và anh Đ cãi chửi nhau, anh Đ đã về nhà lấy 01 con dao kim loại dài 48cm, chạy đuổi theo T, T bỏ chạy, G cũng nhặt 02 viên gạch đỏ cầm đuổi theo anh Đ. Khi đuổi được khoảng 30m, anh Đ gặp chị Nguyễn Thị Bích P (là chị gái của T) đi xe máy ngược chiều, anh Đ đã túm cổ áo chị P và dùng dao dọa chém chị P. Thấy vậy, T quay lại dùng 02 con dao mang theo chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng đầu, cổ, vai, ngực của anh

Đ làm anh Đ bị ngã ra đường. G dùng 01 viên gạch đỏ đập một phát trúng vào vùng đỉnh đầu của anh Đ. Hậu quả làm anh Hoàng Văn Đ bị đa chấn thương, đa vết thương vùng đầu và toàn thân, được đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 05 giờ 10 phút ngày 08/6/2021, anh Đ tử vong do chấn thương sọ não.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Duy T đã phạm tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vì động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của bị hại - là khách thể đặc biệt được pháp luật hình sự bảo vệ - bởi lẽ mạng sống của con người là bất khả xâm phạm, không ai có quyền tước đoạt một cách trái pháp luật. Khi anh Đ có hành vi cư xử không phù hợp khi mua hàng tại quán của T, ban đầu T và G chỉ có mục đích nói chuyện với anh Đ, khi anh Đ về nhà lấy dao ra, T đã bỏ chạy, tuy nhiên khi thấy anh Đ túm cổ áo và cầm dao hướng về phía chị P là người thân của các bị cáo, dọa chém, T đã có hành vi dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào nhiều nơi trên cơ thể anh Đ, G dùng gạch đỏ đập 01 phát trúng vào vùng đỉnh đầu của anh Đ. Các bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao, gạch chém, đập vào vùng trọng yếu trên cơ thể người khác sẽ nguy hiểm đến tính mạng của người đó. Các bị cáo đã tước đoạt tính mạng của anh Đ, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình bị hại. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có nguyên nhân từ lỗi của bị hại, do bị hại đã có hành vi cầm dao dọa chém chị P.

Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau: Khi thấy bị hại túm cổ áo và đe dọa chém chị P, T đã nảy sinh ý định phạm tội, và đã thực hiện việc chém nhiều nhát vào cơ thể bị hại, bị cáo G đã tiếp nhận ngay ý chí, cầm gạch chạy đến cùng T tấn công bị hại, khi bị hại ngã ra đường, G đã cầm gạch vung tay qua đầu đập một nhát mạnh vào đầu bị hại. Như vậy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo thiếu kiểm chế trước lời nói, hành vi không chuẩn mực của bị hại, bột phát nảy sinh ý định phạm tội, tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện tội phạm. Như vậy các bị cáo đều là những đồng phạm thực hành, không có sự bàn bạc, phân công vai trò từ trước. Anh Đ tử vong là do lỗi hỗn hợp của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy vết thương bị cáo G gây ra là nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả anh Đ tử vong, vì vậy cần xác định bị cáo G có vai trò cao hơn và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; ngoài ra, các bị cáo đều có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình có ông Nguyễn Đình K (bố của bị cáo G, ông của bị cáo T) là người hoạt động Cách mạng trước năm 1945; các bị cáo đều được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy các

bị cáo G và T đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét khoan hồng đối với các bị cáo, để các bị cáo nhận thức được rõ sai lầm, tích cực cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo G, T trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 591 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận thỏa thuận giữa các bị cáo G, T và anh Hoàng Đình L2 - đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình người bị hại về việc gia đình các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho những người đại diện hợp pháp của anh Đ số tiền 220.000.000 đồng, gồm tiền chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng phí, tổn thất về tinh thần và trợ cấp nuôi con của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy công cụ các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và các đồ vật, tài sản quản lý của các bị cáo, bị hại - đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng, không có nhu cầu nhận lại.

[8] Các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Bích P bị anh Đ túm cổ áo, giơ dao dọa chém và quá trình giằng co với anh Đ chỉ bị xây xước ngoài da, không phải điều trị tại cơ sở y tế nào, chị không yêu cầu, đề nghị gì. Khi đến hiện trường, chị P không mang theo hung khí, đồ vật gì, chỉ can ngăn, không có hành vi giúp sức các bị cáo G và T, không có hành vi tấn công anh Đ nên không đồng phạm với các bị cáo trong vụ án, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự với chị P là đúng pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Duy T phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình G** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2021.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 591 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Duy T và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc gia đình các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho những người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Văn Đ số tiền 220.000.000 đồng gồm tiền chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng phí, tổn thất về tinh thần và trợ cấp nuôi con của bị hại. Anh Hoàng Đình L2 – Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội của các bị cáo, gồm:

+ 01 con dao dạng dao bầu dài 33,5cm, cán gỗ có bọc khuy kim loại sáng màu dài 12cm, lưỡi dao màu đen dài 21,5cm, trên lưỡi dao có dập dòng chữ DipXe; 01 con dao inox dạng dao phay dài 34cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 21cm, bản rộng nhất là 9,5cm, phần đầu lưỡi dao có dập lỗ thủng trên dao

+ 02 nửa viên gạch đỏ bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 viên gạch đỏ rải rác bám dính tạp chất màu nâu đỏ.

[4.2] Tịch thu tiêu hủy các đồ vật tài sản quản lý thu giữ của các bị cáo; bị hại - đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng, không có nhu cầu nhận lại, gồm:

+ 01 con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, đầu dao nhọn, có kích thước chiều dài 48cm, phần cán gỗ dài 16,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4cm.

+ 01 chiếc quần sooc vải bò, quần ở phần cạp có in dòng chữ Gucci; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen, phía trong cổ áo có in dòng chữ PHILLIP PLEIN HOME; 01 chiếc túi vải tối màu có 01 dây đeo bằng vải, gồm 04 ngăn có khoá kéo bằng kim loại kích thước (24x17x10,5)cm; 01 chiếc áo thun ngắn tay, cổ bẻ màu sáng.

+ 01 phong bì chứa mẫu máu nạn nhân Hoàng Văn Đ còn lại sau giám định; 01 mẫu phong bì chứa chân tóc Nguyễn Đình G giám định còn lại; 01 mẫu phong bì chứa chân tóc Nguyễn Duy T giám định còn lại; 01 phong bì chứa mẫu vật giám định còn lại, ký hiệu V1; 01 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu V2.

(Các vật chứng trên đã chuyển Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2022./.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình.
- Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình